TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2026/QĐ-TA	*Đồng Nai, ngày 12 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Hưng
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Hoàng Thị Hậu

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 55/QĐ-TA ngày 25 tháng 5 năm 2026, đối với:

Họ và tên người bị đề nghị: Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1993; giới tính: Nam; Căn cước công dân số: xxxxxxxxxx7297, Ngày cấp: xx/xx/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 01/12; Nơi cư trú: Tổ 16, ấp H, xã M, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: (Không rõ) và bà Nguyễn Thị L; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, bị quản lý trong thời gian chờ xem xét xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hiện đang được quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 thành phố Đồng Nai.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị Công an xã T, thành phố Đồng Nai: ông Điểu Tấn C – Cán bộ Công an xã T, thành phố Đồng Nai.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai: ông Nguyễn Hữu Hùng- Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo đề nghị của Công an xã T về việc xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T tại Đề nghị số: 68/ĐN-CNBB, ngày 03 tháng 5 năm 2026. Hồ sơ thể hiện Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định, loại ma túy mà Tân sử dụng là ma túy tổng hợp (Methamphetamin) hình thức sử dụng là hút, tần suất sử dụng khoảng 02 đến 03 lần/tuần.

Ngày 19 tháng 4 năm 2026, Nguyễn Văn T sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/4/2026, Công an xã T, thành phố Đồng Nai tiến hành xét nghiệm chất ma tuý đối với Nguyễn Văn T, xác định Nguyễn Văn T dương tính với chất ma tuý và tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý của Trạm Y tế xã Tân Q khu vực H xác định Nguyễn Văn T có nghiện ma tuý loại Methamphetamin. Nguyễn Văn T

là đối tượng nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định và có hành vi không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện. Đã vi phạm điểm a, khoản 1 Điều 33 Luật Phòng chống ma túy. Mặt khác, ngày 22/4/2026 Tân có đơn xin đi cai nghiện bắt buộc. Do đó Công an xã T, thành phố Đồng Nai lập hồ sơ và có văn bản đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T.

Tại phiên họp:

1. Đại diện cơ quan đề nghị Công an xã T vẫn giữ nguyên đề nghị yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T với thời gian đề nghị cai nghiện bắt buộc từ 12 đến 16 tháng.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai phát biểu ý kiến: Tòa án đã thụ lý và giải quyết việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, thời hiệu, trình tự thủ tục và đối tượng áp dụng theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai chấp nhận đề nghị của Công an xã T về việc đưa Nguyễn Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian đề nghị từ 12 đến 16 tháng.

XÉT THẤY:

[1] Tính hợp pháp hồ sơ đề nghị:

Thời hiệu và thẩm quyền: Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định. Ngày 19/4/2026, Nguyễn Văn T sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã T tiến hành xét nghiệm chất ma tuý đối với Nguyễn Văn T xác định T dương tính với chất ma tuý và tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý của Trạm Y tế xã T khu vực H xác định Tân nghiện ma tuý loại Methamphetamine; Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định và có hành vi không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện nên đã vi phạm điểm a, khoản 1 Điều 33 Luật Phòng chống ma túy. Mặt khác T có đơn xin đi cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, Công an xã T, thành phố Đồng Nai lập hồ sơ và có văn đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T. Ngày 22 tháng 4 năm 2026, Công an xã T lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T và chuyển hồ sơ cho Toà án là đúng thời hạn theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2025. Ngày 13 tháng 5 năm 2026, Toà án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai thụ lý hồ sơ là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân; Điều 5 Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T đã thực hiện đúng theo quy

định tại khoản 2 Điều 104, Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý; Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2025; khoản 5 Điều 23, Điều 32 Luật Phòng, chống ma tuý và Điều 48 Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý.Cụ thể: hồ sơ đầy đủ các tài liệu, văn bản chứng minh lý lịch, tình trạng cư trú, kết quả của người có thẩm quyền về tình trạng nghiện ma tuý của Nguyễn Văn T; bản tường trình, lời khai của Nguyễn Văn T; thông báo việc lập hồ sơ, biên bản đọc hồ sơ; Văn bản của Công an xã về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T; Quyết định về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[2] Tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đề nghị đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên họp; sau khi xem xét ý kiến của cơ quan đề nghị và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, xét thấy: Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định, không đăng ký cai nghiện ma túy và có đơn xin đi cai nghiện ma túy. Vì vậy Công an xã T đã tiến hành lập hồ sơ và đề nghị đúng quy định. Căn cứ Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính, các Điều 27, 32 Luật Phòng chống ma túy xác định Nguyễn Văn T thuộc đối tượng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Công an xã T, thành phố Đồng Nai đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn T là cần thiết để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khoẻ và tư vấn tâm lý. Đồng thời, làm giảm tác hại liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý gây ra cho bản thân Nguyễn Văn T, gia đình và xã hội.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và mức độ nhận thức của người bị đề nghị:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy với tần suất sử dụng trung bình từ 2 đến 3 lần/tuần, nên cần có thời hạn phù hợp giúp T cai nghiện để đoạn tuyệt được với ma tuý, đồng thời phòng ngừa tệ nạn, tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình lập hồ sơ, lấy lời khai thể hiện Nguyễn Văn T đã nhận thức rõ tác hại của ma tuý đối với sức khoẻ bản thân, nhận thức rõ việc sử dụng ma tuý là trái pháp luật, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý. Nguyễn Văn T có thái độ thành khẩn khai báo, tự nguyện xin đi cai nghiện ma tuý và có quyết tâm từ bỏ chất ma tuý nên được áp dụng khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính để xem xét giảm nhẹ một phần thời hạn.

Xét đề nghị về thời gian chấp hành cai nghiện bắt buộc của Công an xã T, thành phố Đồng Nai và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 27, Điều 32 Luật Phòng chống ma tuý; Các Điều 3, 6, 9, 95,

96, 104, 105, 107 và điểm b khoản 1 Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Mục 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma tuý, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý; Các Điều 2, 3, 20, 23, 24, 30, 31 và 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân; Điều 5 Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025; Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 7 thành phố Đồng Nai đối với Nguyễn Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (Mười hai) tháng, thời hạn tính từ ngày bị quản lý để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc là ngày 20 tháng 4 năm 2026.

3. Nguyễn Văn T có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định.

Công an xã T, thành phố Đồng Nai có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai có quyền kháng nghị quyết định của Toà án trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Toà án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã T, thành phố Đồng Nai; Cơ sở cai nghiện ma túy (Cơ sở cai nghiện số 7, thành phố Đồng Nai); ông Nguyễn Văn T chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Công an xã T, TP. Đồng Nai;
- Cơ sở Cai nghiện ma tuý số 7 TP. Đồng Nai;
- Ủy ban NDxã M, TP. Hồ Chí Minh;
- Nguyễn Văn T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hưng